

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản số: 67/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 15/11/2017

V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Dung

2. Ông Trần Tuấn Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Lan - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 267/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2017 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2017/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1984;

*** Bị đơn:** Anh Lăng Văn K, sinh năm 1981;

Đều trú tại: Tổ 8a, phường T L, Tp T H, tỉnh Thái Nguyên.

(Chị Khuyên, anh Kiên có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:

Chị và anh Lăng Văn K kết hôn năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T L, thành phố T H, tỉnh Thái Nguyên, được sự đồng ý của hai bên gia đình có tổ chức cưới

hỏi theo phong tục truyền thống. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Lăng Văn Q, sinh ngày 12/8/2003; Lăng Nhất Minh T, sinh ngày 09/5/2011.

Về tài sản chung: Chị và anh K xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có.

Lý do chị xin ly hôn anh K do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự tin tưởng lẫn nhau, anh K không chăm lo đến cuộc sống chung của gia đình, thường xuyên chơi bời, rượu chè, đi sớm về khuya, không chịu tu chí làm ăn và không quan tâm gì đến con cái, mọi việc chăm sóc con cái, cho con ăn học đều do mình chị đảm đương. Đồng thời, do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Mỗi lần hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh K thường hay chửi mắng, xúc phạm chị. Chị đã khuyên giải những khuyết điểm của anh nhưng anh không thay đổi gì. Cuộc sống gia đình luôn luôn căng thẳng, không có sự cảm thông chia sẻ, không có sự tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, mâu thuẫn giữa chị và anh K ngày càng căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2016 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh K.

Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung là Lăng Văn Q, sinh ngày 12/8/2003; Lăng Nhất Minh T, sinh ngày 09/5/2011. Chị yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi 01 con chung Lăng Văn Q cùng chị mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía Bị đơn anh Lăng Văn K trình bày về thời gian kết hôn năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T L, thành phố T H . Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Lăng Văn Q, sinh ngày 12/8/2003; Lăng Nhất Minh T, sinh ngày 09/5/2011.

Về tài sản chung: Anh và chị K xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có.

Các lần Toà án tiến hành hoà giải, anh K không đến hoà giải với chị Khuyên, toà án đến tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh K thì anh

K về nhà ở cùng với bố mẹ đẻ anh K tại ở tại tổ 4, phường T L, thành phố T H.

Toà án đã giao trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa lần 1 cho anh K, tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ lần 2, cho anh K để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Toà án mở phiên tòa lần thứ nhất anh K vắng mặt không có lý do. Toà án mở phiên tòa lần thứ hai anh K và chị K đều có mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] **Về tố tụng:** Đây là vụ kiện tranh chấp về Hôn nhân gia đình, được quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tại phiên tòa lần thứ nhất anh Kiên vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa lần thứ hai anh K có mặt. Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2.] Về nội dung:

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Lăng Văn K kết hôn năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp, không chia sẻ, không thông cảm cùng nhau gánh vác công việc trong gia đình, anh K hay la cà, rượu chè, đi sớm về muộn khi nào đi uống rượu về lại chửi bới chị, chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh K, chị và anh K đã sống ly thân từ đầu năm đến nay, cả hai không quan tâm gì đến nhau.

Khi chị K có đơn khởi kiện ly hôn anh K, Tòa án đã thụ lý vụ án, gửi thông báo thụ lý vụ án cho anh K, thông báo phiên hòa giải và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh K, anh K có đến trình bày lời khai về

quan điểm của mình và không tham gia hòa giải với chị K. Khi mở phiên tòa lần đầu thì anh K không đến Tòa án để giải quyết vụ án với chị K, vì vậy Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai với anh Kiên để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Tại phiên tòa, anh K nhất trí ly hôn chị K vì anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Lăng Văn K là phù hợp với thực tế và Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lăng Văn Q, sinh ngày 12/8/2003; Lăng Nhất Minh T, sinh ngày 09/5/2011. Hiện nay, hai con chung đang ở với chị K, chị K xin được trực tiếp nuôi 02 con chung khi vợ chồng ly hôn và chị yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung Lăng Văn Q cùng chị mỗi tháng 1.000.000đ(Một triệu đồng).

Anh K không nhất trí việc chị K xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lăng Văn Q để hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Về nguyện vọng được nuôi con của chị K và anh K đều có quyền ngang nhau, nhưng để đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con được đầy đủ và không gây khó khăn cho một bên nên xét nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi 01 con của anh K là chính đáng vì vậy HĐXX giao cho chị K và anh K mỗi người được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị K và anh K có quyền đi lại thăm nom con chung.

Tài sản chung: Chị K và anh K xin được tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Hai bên xác định không có.

□n phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

QUYẾT ĐỊNH

□p dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;;

- Điều 51, 55, 57,58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Điều 27 Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Lăng Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung Lăng Văn Q, sinh ngày 12/8/2003 cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung Lăng Nhất Minh T, sinh ngày 09/5/2011 cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị K và anh K có quyền đi lại thăm nom con chung.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Mỗi người nuôi một con nên chị K và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về Án phí: Chị Nguyễn Thị K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước, được trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang theo biên lai thu số **0005082 ngày 19/4/2017** tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các đương sự. Chị K và anh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên có quyền kháng nghị bản án Hôn nhân và gia đình trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp

có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Toà tuyên bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường T L, TPTH;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Thị Hồng Thái

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Hồng Thái

Nơi nhận:

- VKSND TP;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Lập, TPTN;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Hồng Thái

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Hồng Thái

